**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN SỐ 06/IO-VVL**

**VỀ TỔ CHỨC VÔ VỊ LỢI**

1. **MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA**
* Thu thập thông tin để lập Bảng cân đối liên ngành (viết gọn là Bảng IO) năm 2019 của Việt Nam theo 178 ngành sản phẩm IO.
* Cung cấp thông tin để biên soạn hệ số chi phí trung gian và các hệ số tài khoản quốc gia theo ngành kinh tế cấp 1, cấp 2 cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
1. **PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

 **1. Phạm vi điều tra**

 a) Điều tra chọn mẫu trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

 b) Điều tra thu thập thông tin 178 ngành sản phẩm của Bảng IO.

 **2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra bao gồm: Thông tin định danh, thông tin về hoạt động sản xuất (thu về hoạt động và các khoản chi hoạt động thường xuyên) của các tổ chức vô vị lợi.

1. **Đơn vị điều tra**

 Là các tổ chức không vì lợi cụ thể gồm các loại đơn vị điều tra sau:

 - ***Cơ sở tôn giáo***: Là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tu viện, thiền viện, tịnh xá, niệm phật đường, nhà thờ, nhà xứ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trường đào tạo riêng của tôn giáo, ...

 - ***Cơ sở tín ngưỡng***: Là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng. Trong cuộc điều tra này chỉ bao gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, miếu, am.

 *Loại trừ: Các cơ sở tín ngưỡng là từ đường, nhà thờ họ (của một dòng họ hoặc gia đình, không diễn ra các hoạt động thăm viếng, tín ngưỡng mang tính cộng đồng)*.

 - ***Cơ sở không vì lợi khác***: Là các cơ sở không vì lợi còn lại ngoài 2 loại hình cơ sở đã liệt kê ở trên như:

 + Các tổ chức, đơn vị không vị lợi không có tính thị trường làm công tác từ thiện như: các tổ chức xã hội nuôi dậy trẻ mồ côi, khuyết tật;

 + Trung tâm chăm sóc người già không nơi nương tựa;

 + Các tổ chức dạy học, dạy nghề miễn phí, chữa bệnh miễn phí, các tổ chức từ thiện nhân đạo (như cung cấp suất ăn ở miễn phí cho người nghèo, lang thang cơ nhỡ...).

**III. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**

**Phần A. Thông tin định danh của cơ sở**

**1. *Tên cơ sở***: Ghi tên đầy đủ, chính thức theo quyết định thành lập, hoặc các văn bản pháp quy, hoặc tên gọi truyền thống, tên thường gọi theo biển ghi tên cơ sở, viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu.

 **2. *Địa chỉ của cơ sở***

- ĐTV ghi rõ và đầy đủ thông tin về địa chỉ của cơ sở, bao gồm các thông tin:

+ Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Ghi thông tin và mã số theo bảng kê danh sách điều tra.

+ Huyện/quận (thị xã/TP thuộc tỉnh): Ghi thông tin và mã số theo bảng kê danh sách điều tra.

+ Xã/phường/thị trấn: Ghi thông tin và mã số theo bảng kê danh sách điều tra.

+ Thôn, ấp (số nhà, đường phố): Ghi đầy đủ số nhà, tên đường phố/thôn/
xóm/ấp/bản.

 - Số điện thoại: Ghi số điện thoại giao dịch (hoặc điện thoại của người đứng đầu cơ sở);

- E-mail: Địa chỉ e-mail giao dịch (hoặc địa chỉ e-mail của người đứng đầu cơ sở).

***3. Thông tin về người đứng đầu cơ sở***

- Họ và tên: Ghi rõ họ, tên người đứng đầu cơ sở (ghi theo tên gọi trong cơ sở tôn giáo), là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc chủ trì các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hoặc là người được giao trách nhiệm trụ trì, quản lý, trông nom cơ sở.

+ Chức sắc người đứng đầu: Ghi chức sắc do tổ chức tôn giáo thực hiện việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo hiến chương của tổ chức tôn giáo.

+ Giới tính: Tích chọn ô thích hợp.

+ Năm sinh: Ghi theo năm dương lịch.

 **4. *Loại hình hoạt động cơ sở***: Căn cứ vào loại hình thực tế của cơ sở để lựa chọn ô thích hợp.

 **5. *Ngành sản phẩm chính của cơ sở***: Ghi sản phẩm của cơ sở theo 178 ngành sản phẩm I/O (mã ngành 175).

 **Phần B. Thông tin về hoạt động của cơ sở**

 **Phần I. Thông tin thu của cơ sở**

 **Tổng thu của cơ sở**: Là tất cả các khoản thu của cơ sở nhận được trong năm 2020 bao gồm thu từ các khoản phí, lệ phí (được giữ lại) của cơ sở; khoản thu do các tổ chức, cá nhân viện trợ, ủng hộ và các khoản thu khác (như đóng góp, tự sản xuất...).

 - ***Viện trợ***: Là các khoản thu do các tổ chức trong và ngoài nước viện trợ có thể dưới dạng một món quà, một khoản trợ cấp hoặc một khoản vay cho cơ sở.

 - ***Thu từ công đức***: Là các khoản thu do các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, công đức, đóng góp cho cơ sở bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị.

- ***Các khoản phí, lệ phí (được giữ lại)***: Là các khoản thu từ các dịch vụ mà cơ sở cung cấp như tham quan, chi phí cúng lễ, tổ chức lễ hội,...hoặc các khoản thu từ hội phí, hội viên.

 **Năm 2020 so với năm 2019**: Sau khi trả lời xong về các khoản thực hiện thu của cơ sở năm 2020. Chủ cơ sở đánh giá và cho biết phần trăm thay đổi của các khoản thu này so với năm 2019.

Ví dụ:

+ Nếu cơ sở trả lời tăng 30% thì ĐTV ghi vào ô “Năm 2020 so với năm 2019 là “**130**”.

+ Nếu cơ sở trả lời giảm 30% thì ĐTV xác định giá trị tăng/giảm so với 2019 là 100-30=70. ĐTV ghi vào ô “Năm 2020 so với năm 2019 giá trị là “**70%**”.

**Phần 2. Chi hoạt động thường xuyên của cơ sở năm 2020**

**Tổng chi thanh toán cho sản phẩm hàng hóa và dịch vụ:** Là tổng số tiền ước chi ra trong năm 2020 của cơ sở nhằm thực hiện mua các hàng hoá và dịch vụ phục vụ cho hoạt động chính của cơ sở (không bao gồm chi mua các tài sản cố định có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên). Cơ sở tách riêng cho các khoản chi từ câu 1 đến câu 22 như sau:

 ***Câu 1. Trong năm 2020, cơ sở đã thanh toán tiền điện, nước và các dịch vụ vệ sinh môi trường nào sau đây?***

ĐTV hỏi về các khoản chi của cở sở bao gồm các khoản chi về tiền điện, tiền nước, dịch vụ vệ sinh môi trường phục vụ hoạt động của cơ sở.

- Chi phí về điện ghi vào dòng mã số 112 “*Tiền điện*”;

- Chi phí về nước ghi vào dòng mã số 115 “*Tiền nước*”;

- Chi phí về dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải như: Dịch vụ vận hành hệ thống thoát nước; thu gom, vận chuyển nước thải; dịch vụ xử lý nước thải; làm sạch bể phốt, bể chứa, xử lý bùn, cặn,… ghi vào dòng mã số 116 *“Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải”*;

- Chi phí về dịch vụ xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác như: dịch vụ làm sạch không khí, nước bề mặt, nước ngầm; xử lý ô nhiễm và kiểm soát ô nhiễm… ghi vào dòng mã số 118 *“Dịch vụ xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác”*;

- Chi phí về dịch vụ vệ sinh môi trường như: thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu… ghi vào dòng mã số 117 *“Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu”*.

***Câu 2. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ vận tải nào sau đây?***

Các khoản chi phí dịch vụ vận tải bao gồm các khoản chi về dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa bằng xe khách, ô tô buýt, đường sắt, tàu, thuyền, hàng không...; dịch vụ kho bãi, dịch vụ cứu hộ...

- Chi phí về dịch vụ vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh, liên quốc gia bao gồm cả dịch vụ lưu trú của toa ngủ, dịch vụ ăn uống dành cho hành khách trên tàu ghi vào dòng mã số 129 *“Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành như hàng hóa đông lạnh hoặc ướp lạnh, chất lỏng hoặc chất khí có khối lượng lớn, hàng container, hàng hóa khô, hàng rời… ghi vào dòng mã số 130 *“Dịch vụ vận tải hàng hóa đường sắt”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hành khách bằng xe khách, ô tô buýt; dịch vụ vận tải đưa đón học sinh, chở nhân viên, chở người lao động theo hợp đồng; dịch vụ vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm, tàu điện, taxi, xe lam, xe lôi, xe máy, xích lô, xe đạp, cáp treo... ghi vào dòng mã số 131 *“Dịch vụ vận tải bằng xe buýt, Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hàng hóa thông thường, gia súc, gia cầm, nông lâm sản, đồ đạc… bằng ô tô, xe bồn, xe đông lạnh, container, xe động vật kéo, xe lam, xe lôi, xe thô sơ; dịch vụ vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, bùn, than... bằng đường ống;…ghi vào dòng mã số 132 *“Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, Dịch vụ vận tải đường ống”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hành khách bằng tàu, thuyền du lịch hoặc tham quan, bằng phà, ghe, xuồng (bao gồm cả loại có gắn động cơ và không gắn động cơ) trên sông, hồ, kênh, rạch; dịch vụ vận tải hành khách viễn dương… ghi vào dòng mã số 133 *“Dịch vụ vận tải hành khách đường thủy”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hàng hóa bằng tàu, thuyền, phà, ghe, xuồng (gồm có gắn động cơ và không gắn động cơ), tàu kéo, tàu đẩy trên sông, hồ, kênh, rạch; dịch vụ cho thuê tàu, thuyền, ghe có người lái; dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển, viễn dương; dịch vụ kéo đẩy.... ghi vào dòng mã số 134 *“Dịch vụ vận tải hàng hoá đường thủy”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tài hành khách bằng đường không theo lịch trình, theo hợp đồng thuê mướn; dịch vụ vận tải hành khách các chuyến bay ngắm cảnh, tham quan bằng tàu bay, tàu vũ trụ; dịch vụ cho thuê máy bay, tàu bay chở khách có kèm người điều khiển… ghi vào dòng mã số 135 *“Dịch vụ vận tải hành khách hàng không”*;

- Chi phí về dịch vụ vận tải hàng hoá hàng không (bao gồm cả dịch vụ cho thuê máy bay, tàu bay chở hàng hóa có kèm người điều khiển…) ghi vào dòng mã số 136 *“Dịch vụ vận tải hàng hoá hàng không”*;

- Chi phí về dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải như dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, kho ngoại quan; dịch vụ điều hành bến xe, bãi xe; dịch vụ cứu hộ; dịch vụ điều hành hoạt động ở cảng biển, sông; dịch vụ hoa tiêu, lai dắt tàu thuyền;... ghi vào dòng mã số 137 *“Dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải”*.

***Câu 3. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và dịch vụ ăn uống nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, biệt thự, khu nghỉ dưỡng…; dịch vụ ăn uống tại nhà hàng, khách sạn…

- Chi phí về dịch vụ lưu trú ngắn hạn và dài hạn; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, biệt thự lưu trú ngắn ngày, khu nghỉ dưỡng, nhà trọ, nhà khách, ký túc xá,… ghi vào dòng mã số 139 *“Dịch vụ lưu trú”*;

- Chi phí về dịch vụ ăn uống như dịch vụ tại nhà hàng, quán ăn, khách sạn, quán ăn đường phố; dịch vụ phục vụ tiệc; hội nghị của các khách sạn, nhà hàng có đăng ký kinh doanh; đám cưới tại địa điểm theo yêu cầu… ghi vào dòng mã số 140 *“Dịch vụ ăn uống”*.

***Câu 4. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ thông tin, truyền thông liên lạc và quảng cáo nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ bưu chính, chuyển phát, xuất bản, điện ảnh, phát thanh, truyền hình, viễn thông, quảng cáo, nghiên cứu thị trường…

- Chi phí về dịch vụ bưu chính và chuyển phát như dịch vụ nhận, phân loại đóng gói báo chí, tạp chí xuất bản định kỳ, bưu phẩm, bưu kiện; dịch vụ chuyển và phân phối thư từ, bưu phẩm, bưu kiện; bán tem bưu phí… ghi vào dòng mã số 138*“Dịch vụ bưu chính và chuyển phát”*;

- Chi phí về dịch vụ xuất bản như các loại sách, báo, tạp chí, vé tàu, xe, lịch, tem thư; phần mềm trò chơi, phần mềm trực tuyến, phần mềm ứng dụng… ghi vào dòng mã số 141*“Dịch vụ xuất bản”*;

- Chi phí về dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc như phim điện ảnh, kỹ sảo điện ảnh, phim video, chương trình truyền hình, dịch vụ biên tập phim, chương trình truyền hình, dịch vụ truyền và nhân bản phim gốc… ghi vào dòng mã số 142*“Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc”*;

- Chi phí về dịch vụ phát thanh, truyền hình ghi vào dòng mã số 143*“Dịch vụ phát thanh, truyền hình”*;

- Chi phí về viễn thông như dịch vụ điện thoại cố định; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ truy cập internet; dịch vụ điện tín ghi vào dòng mã số 144*“Dịch vụ viễn thông”*;

- Chi phí về dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường như dịch vụ vẽ biển, tranh ảnh quảng cáo; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo, gọi điện, gửi email quảng cáo; dịch vụ thăm dò dư luận qua thư tín, email, web, phỏng vấn trực tiếp,…. ghi vào dòng mã số 156*“Dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường”*;

- Chi phí về dịch vụ thông tin khác như dịch vụ xử lý dữ liệu, dịch vụ cho thuê web, dịch vụ thông tấn cho các phương tiện nghe nhìn, dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí ghi vào dòng mã số 146*“Dịch vụ thông tin khác”*.

***Câu 5. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ tài chính; bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ môi giới, tư vấn chứng khoán…

- Chi phí về dịch vụ tài chính như dịch vụ ngân hàng trung ương, dịch vụ tiền gửi của các ngân hàng thương mại dịch vụ của các công ty nắm giữ tài sản, quỹ tín thác; dịch vụ cho thuê tài chính… ghi vào dòng mã số 147*“Dịch vụ tài chính (Trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)”*;

- Chi phí về dịch vụ bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm nhân thọ như bảo hiểm bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm tử kỳ, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm hỗn hợp… ghi vào dòng mã số 148*“Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm nhân thọ”;*

- Chi phí về dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm phương tiện, tài sản, hàng hóa, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm nông nghiệp, du lịch, tiền gửi tín dụng và bảo lãnh… ghi vào dòng mã số 149*“Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm phi nhân thọ”;*

- Chi phí về dịch vụ tài chính khác như dịch vụ mô giới, tư vấn chứng khoán, dịch vụ môi giới hàng hóa, dịch vụ quản lý và ủy thác chứng khoán, hàng hóa, tài sản, dịch vụ đại lý, môi giới bảo hiểm, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư,… ghi vào dòng mã số 150*“Dịch vụ tài chính khác”.*

***Câu 6. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ thuê hội trường, văn phòng, và máy móc, thiết bị nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ thuê văn phòng, hội trường, đấu giá bất động sản; thuê máy móc thiết bị…

- Chi phí về dịch vụ kinh doanh bất động sản như cho thuê văn phòng, hội trường, Dịch vụ mua, bán nhà, đất, quyền sử dụng đất trống để ở và không để ở; dịch vụ cho thuê nhà để ở, môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn, đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất… ghi vào dòng mã số 151*“Dịch vụ kinh doanh bất động sản”;*

- Chi phí về dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị (Không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính ghi vào dòng mã số 159*“Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị”.*

***Câu 7. Trong năm 2020, cơ sở có sử dụng dịch vụ giáo dục và đào tạo không?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ giáo dục và đào tạo; Dịch vụ đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học…Các hoạt động giáo dục đào tạo thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Chi phí về giáo dục và đào tạo (Trừ đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học): ghi vào dòng mã số 166 *“Giáo dục và đào tạo”*

- Chi phí về dịch vụ đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học ghi vào dòng mã số 167 *“Dịch vụ đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học”*

***Câu 8. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh, thuốc và các thiết bị ý tế nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về khám chữa bệnh; chăm sóc, điều dưỡng; thuốc các loại; thiết bị, dụng cụ y tế…

- Chi phí về dịch vụ y tế (Dịch vụ khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuẩn đoán; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ, phẫu thuật y tế; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ cấp cứu; dịch vụ phục hồi chức năng) ghi vào dòng mã số 168

- Chi phí dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng tập trung (dịch vụ nuôi dưỡng, dịch vụ điều dưỡng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, dịch vụ cai nghiện, dịch vụ phục hồi nhân phẩm) ghi vào dòng mã số 169

- Chi phí dịch vụ trợ giúp xã hội không tập trung (dịch vụ thăm hỏi, giúp đỡ, dịch vụ chăm sóc) ghi vào dòng mã số 170

- Chi phí thuốc các loại; Hóa dược và dược liệu gồm các loại dược phẩm; dung dịch đạm huyết thanh; vắc xin cho người; vắc xin cho thú y; thuốc tránh thai; chất cản quang dùng trong chiếu chụp; vật tư y tế (bông, băng, gạc);....ghi vào dòng mã số 75

- Chi phí thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (thiết bị, dụng cụ dùng trong nha khoa, thiết bị khử trùng trong y tế, phẫu thuật hoặc trong phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ trị liệu, máy thở…..) ghi vào dòng mã số 103

***Câu 9. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi, giải trí nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ của các đại lý du lịch; sáng tác, nghệ thuật và giải trí; dịch vụ xổ số, cá cược và đánh bạc; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí…

- Chi phí về dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch ghi vào dòng mã số 161

- Chi phí về dịch vụ sáng tác, nghệ thuật và giải trí (dịch vụ sáng tác, biểu diễn nghệ thuật và giải trí các lĩnh vực âm nhạc, nghệ thuật, mỹ thuật, điện ảnh, báo chí) ghi vào dòng mã số 171

- Chi phí về dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hoá khác (dịch vụ cho thuê, lưu trữ, trưng bày sách, báo, tạp chí, sản phẩm âm nhạc, tác phẩm nghệ thuật và các hoạt động văn hóa tại vườn bách thú, vườn bách thảo, khu bảo tồn tự nhiên) ghi vào dòng mã số 172

- Chi phí về dịch vụ xổ số, cá cược và đánh bạc (dịch vụ sổ xố,cá cược, đua, thi đấu thể thao, đánh bạc) ghi vào dòng mã số 173

- Chi phí về dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí (dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí tại sân vận động, bể bơi, sân golf; công viên công cộng, khu vui chơi giải trí; dịch vụ đốt pháo hoa, biểu diễn âm thanh, ánh sáng, nhạc nhạc nước; dịch vụ vui chơi, giải trí tại các sàn nhảy, quán karaoke, du thuyền) ghi vào dòng mã số 174

***Câu 10. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ tư vấn hỗ trợ, quản lý văn phòng nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về sản phẩm in như sách, báo, ấn phẩm,…; dịch vụ pháp luật, kế toán, kiểm toán; dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng; dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng và bảo đảm xã hội bắt buộc…

- Chi phí về sản phẩm in như sách, báo, ấn phẩm,… và các hoạt động hỗ trợ như đóng sách, ấn phẩm, làm đĩa và tạo hình…ghi vào dòng mã số 66

- Chi phí về dịch vụ pháp luật, kế toán và kiểm toán Các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, kế toán, kiểm toán, dịch vụ bảo hộ bản quyền, bằng sáng chế, quyền sở hữu trí tuệ,..) ghi vào dòng mã số 152

- Chi phí về dịch vụ của trụ sở văn phòng; dịch vụ tư vấn quản lý (dịch vụ quản lý của trụ sở văn phòng đối với các đơn vị khác trong cùng một công ty hoặc nhà máy, Dịch vụ tư vấn phát triển vùng, khu công nghiệp hoặc du lịch…) ghi vào dòng mã số 153

- Chi phí về dịch vụ kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Bản thiết kế vẽ Kiến trúc xây dựng, tư vấn nhà, công trình công nghiệp, giao thông, vui chơi giải trí; Lập kế hoạch đất đai và đô thị; dịch vụ tư vấn kỹ thuật về các kiến trúc và công trình,….) ghi vào dòng mã số 154

- Chi phí về dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác (Dịch vụ thiết kế, trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm công nghiệp, chụp ảnh, dự báo thời tiết, định giá đồ cổ, dịch thuật…) ghi vào dòng mã số 157

- Chi phí về dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác (Dịch vụ công chứng, dịch thuật, cấp visa; Dịch vụ lễ tân, thủ quỹ, nhân sự; Dịch vụ photocopy…) ghi vào dòng mã số 164

- Chi phí về dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng và bảo đảm xã hội bắt buộc (Phí công chứng, chứng thực, dịch vụ quản lý nhà nước theo các ngành, lĩnh vực; dịch vụ cảnh sát; dịch vụ phòng cháy chữa cháy; dịch vụ của tòa án các cấp; trợ cấp cho những người mất thu nhập như ốm đau, thai sản, thương tật...) ghi vào dòng mã số 165

- Chi phí về dịch vụ của các hiệp hội, tổ chức khác (Dịch vụ của các hiệp hội kinh doanh, hội nghề nghiệp, dịch vụ công đoàn, tổ chức tôn giáo; v.v…) ghi vào dòng mã số 175

***Câu 11. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ nghiên cứu khoa học, lập trình máy tính nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; dịch vụ lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính…

- Chi phí về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Bản gốc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực như ý tưởng, kế hoạch, công thức sáng chế, sản phẩm và quy trình, có thể được bảo vệ hoặc cấp phép, bằng phát minh…) ghi vào dòng mã số 155

- Chi phí về lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính (Dịch vụ phát triển, thiết kế các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn phần cứng, phần mềm máy tính và hệ thống; dịch vụ cài đặt máy tính…) ghi vào dòng mã số 145

***Câu 12. Trong năm 2020, cơ sở thanh toán các dịch vụ cải tạo, sửa chữa nhỏ thuê ngoài nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; nhà để ở, nhà các loại còn lại và dịch vụ xây dựng nhà; dịch vụ xây dựng chuyên dụng; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, xe ô tô, xe mô tô, xe đạp điện, xe có động cơ khác…

- Chi phí về dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; bảo dưỡng động cơ, máy móc, thiết bị; thiết bị điện, điện tử và quang học; phương tiện vận tải, đường ray, máy bay, xe chiến đấu quân sự;....) ghi vào dòng mã số 105

- Chi phí về dịch vụ sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình (dịch vụ sửa chữa các sản phẩm điện tử, điện máy, đồ dùng gia đình, đồ dùng cá nhân, trang sức, xe đạp) ghi vào dòng mã số 176

- Chi phí về nhà để ở (các loại nhà dùng cho mục đích để ở và tu sửa cải tạo nhà ở) ghi vào dòng mã số 119

- Chi phí về nhà các loại còn lại và dịch vụ xây dựng nhà (xưởng sản xuất; bệnh viện, trường học, nhà làm việc; khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; ga hàng không; công trình thể thao, văn hóa;...) ghi vào dòng mã số 120

- Chi phí về đường sắt mặt đất, đường sắt trên cao, đường tàu điện ngầm, cầu đường sắt, hầm đường sắt; dịch vụ sửa chữa, thay thế, sơn đường, lắp biển báo, lắp các đường chắn tàu v.v… ghi vào dòng mã số 121

- Chi phí về công trình đường bộ, dịch vụ xây dựng đường bộ (Đường quốc lộ, đường tỉnh lộ, đường liên huyện, đường liên xã, đường liên thôn, đường cao tốc, đường sân bay, đường vượt cho người đi bộ; trạm thu phí đường bộ,... dịch vụ xây dựng, sửa chữa, phụ hồi các loại đường, hầm cầu vượt…) ghi vào dòng mã số 122

- Chi phí về công trình công ích và dịch vụ xây dựng công trình công ích và Công trình kỹ thuật dân dụng khác ghi vào dòng mã số 123

- Chi phí dịch vụ xây dựng chuyên dụng (dịch vụ phá dỡ công trình, chuẩn bị mặt bằng, đào móng; thăm dò địa chất, địa lý liên quan đến công trình; lắp đặt điện, nước, gas, điều hòa…) ghi vào dòng mã số 124

- Chi phí dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, xe ô tô, xe mô tô, xe đạp điện, xe có động cơ khác (bao gồm cả dịch vụ sơn lại xe, thay khóa, rửa xe, đánh bóng xe, làm nội thất xe, v.v…; ) ghi vào dòng mã số 126

***Câu 13. Trong năm 2020, ngoài các khoản chi về dịch vụ nêu trên, cơ sở còn thanh toán các sản phẩm dịch vụ nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về dịch vụ còn lại ngoài những khoản chi đã liệt kê bên trên (từ câu 1 – câu 12).

- Chi phí về dịch vụ thú y (Dịch vụ thú y vật nuôi, thú nuôi, động vật…) ghi vào dòng mã số 158

- Chi phí về dịch vụ lao động và việc làm (đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; dịch vụ của các công ty chọn diễn viên; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời…) ghi vào dòng mã số 160.

- Chi phí về dịch vụ điều tra bảo đảm an toàn (Dịch vụ canh gác, bảo vệ; dịch vụ điều tra, thám tử; dịch vụ kiểm soát…) ghi vào dòng mã số 162.

- Chi phí về dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan (Dịch vụ thu dọn rác, quét dọn vệ sinh, rác thải, ...; dịch vụ đánh bóng đồ đạc; dịch vụ vệ sinh nhà cửa…) ghi vào dòng mã số 163.

- Chi phí về dịch vụ phục vụ cá nhân khác (Dịch vụ tắm hơi, massage, giặt là, nhuộm vải, cắt tóc, gội đầu, thẩm mỹ; dịch vụ tang lễ, đám cưới, đám hỏi; dịch vụ chăm sóc vật nuôi, cây cảnh; v.v…) ghi vào dòng mã số 177.

- Chi phí về dịch vụ làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Các hoạt động làm thuê cho hộ gia đình) ghi vào dòng mã số 178.

***Câu 14. Trong năm 2020, cơ sở chi mua các nhiên liệu nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua nhiên liệu như than cứng, than non; dầu thô khai thác; dầu, xăng; khí đốt…

- Chi phí về mua than cứng và than non (than cục, than cám, than mỡ, than nâu,…) ghi vào dòng mã số 34

- Chi phí về mua dầu thô khai thác ghi vào dòng mã số 35

- Chi mua khí tự nhiên dạng khí hoặc hóa lỏng (Khí gas) ghi vào dòng mã số 36

- Chi mua than cốc (sản phẩm than cốc, dầu hắc ín, nhựa đường,….) ghi vào dòng mã số 67

- Chi mua sản phẩm nhiên liệu dầu và xăng; dầu mỡ bôi trơn (xăng động cơ, xăng máy bay; dầu nhẹ; dầu, mỡ bôi trơn, dầu hỏa, dầu diezen, dầu mazut, dầu nhờn, dầu nhớt....ghi vào dòng mã số 68

- Chi mua sản phẩm chế biến từ dầu mỏ còn lại (than bánh được sản xuất từ than đá, than non hoặc than bùn; gas dùng để đun nấu; các khí từ dầu mỏ: Etylen, propylen, butylen, butadien;...) ghi vào dòng mã số 69

- Chi mua sản phẩm khí đốt, dịch vụ phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (Khí đốt từ than đá, phế phẩm của nông nghiệp hoặc rác thải; vận chuyển, phân phối và cung cấp nhiên liệu khí các loại thông qua hệ thống ống dẫn chính…) ghi vào dòng mã số 113

***Câu 15. Trong năm 2020, cơ sở chi mua các văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi về văn phòng phẩm, khoán văn phòng phẩm; mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng, vật tư văn phòng khác…

- Chi mua sản phẩm bột giấy, giấy hoặc các sản phẩm từ giấy ghi vào dòng mã số 65

- Chi mua sản phẩm chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (Trừ giường, tủ, bàn, ghế); từ rơm, rạ và vật liệu tết bện ghi vào dòng mã số 64

- Chi mua giường, tủ, bàn, ghế từ gỗ (các sản phẩm giường, tủ, bàn ghế được sản xuất từ nguyên liệu gỗ dùng cho các mục đích) ghi vào dòng mã số 101

- Chi mua đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan; Nhạc cụ; Dụng cụ thể dục, thể thao; Đồ chơi, trò chơi ghi vào dòng mã số 102

- Chi mua sản phẩm có chất liệu từ cao su như săm, lốp cao su (mới và đắp tái chế); sản phẩm khác bằng cao su (chỉ, dây bện, ống dẫn, ống vòi, băng tải, băng truyền, đệm hơi, đệm nước, găng tay, tấm lót sàn, trải sàn… bằng cao su) ghi vào dòng mã số 76

- Chi mua sản phẩm có chất liệu từ plastic như bao bì nhựa dùng để gói hàng; ống, vòi, linh kiện bằng nhựa; đồ nhựa cho xây dựng; đồ dùng gia đình, đồ dùng văn phòng bằng nhựa;….) ghi vào dòng mã số 77

- Chi mua sản phẩm Plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Nhựa plastic nguyên sinh; Cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (cao su tổng hợp, cao su nhân tạo, xenlulo…) ghi vào dòng mã số 72

- Chi mua Thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh (tấm thủy tinh, kính an toàn; chai lọ hộp, ly, cốc bằng thủy tinh, pha lê; sợi thủy tinh;….) ghi vào dòng mã số 78

- Chi mua Sản phẩm chịu lửa; Sản phẩm vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản phẩm gốm sứ khác ghi vào dòng mã số 79

- Chi mua Sản phẩm gang, sắt, thép ghi vào dòng mã số 82

- Chi mua Sản phẩm kim loại màu (nhôm, chì, kẽm, thiếc…) kim loại quý (vàng, bạc, kim cương…) và dịch vụ đúc kim loại ghi vào dòng mã số 83

- Chi mua Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (Trừ máy móc, thiết bị) ghi vào dòng mã số 84

- Chi mua Sản phẩm chế biến, chế tạo khác chưa được phân vào đâu (Bàn chải dùng cho người; bút lông, bút vẽ và bàn chải trang điểm; Mũ bảo hộ; Bút viết; Phấn viết, phấn vẽ, than vẽ, sáp màu; Con dấu; Ô (dù); gậy đi bộ; Bật lửa; tẩu thuốc; đồ dùng trong giải trí, ngày lễ hội;...) ghi vào dòng mã số 104.

  **Câu 16. Trong năm 2020, cơ sở chi mua các sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho hoạt động thường xuyên của cơ sở (như đồ, lễ cúng...) nào sau đây?**

Bao gồm các khoản chi mua sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp như như đồ, lễ cúng... phục vụ họa động thường xuyên của cơ sở.

- Chi mua Sản phẩm hoa quả tươi các loại như cam, nho, xoài, ổi….. ghi vào dòng mã số 9

- Chi mua Sản phẩm hoa tươi các loại như hoa huệ, hoa ly, hoa cúc…. ghi vào dòng mã số 7

- Chi mua Thóc khô các loại (thóc tẻ, thóc nếp) ghi vào dòng mã số 1

- Chi mua Ngô và sản phẩm cây lương thực có hạt khác (Mỳ, kê, cao lương …) ghi vào dòng mã số 2

- Chi mua Sản phẩm củ có chất bột (Khoai lang, khoai tây, sắn/mỳ…) ghi vào dòng mã số 3

- Chi mua Sản phẩm hạt chứa dầu (Đậu tương/đậu nành, lạc/đậu phộng, vừng/mè…) ghi vào dòng mã số 4

- Chi mua Mía cây tươi ghi vào dòng mã số 5

- Chi mua Rau tươi và đậu các loại (không bao gồm đậu tương) ghi vào dòng mã số 6

- Chi mua Sản phẩm cây hàng năm còn lại (lá thuốc lá, thuốc lào; hạt bông, bẹ đay, cói, gai, lanh; sản phẩm hàng năm gia vị, dược liệu tươi) ghi vào dòng mã số 8

- Chi mua Hạt điều khô ghi vào dòng mã số 10

- Chi mua Hạt hồ tiêu khô ghi vào dòng mã số 11

- Chi mua Mủ cao su khô ghi vào dòng mã số 12

- Chi mua Cà phê nhân khô ghi vào dòng mã số 13

- Chi mua Chè búp tươi, chè lá tươi ghi vào dòng mã số 14

- Chi mua Sản phẩm cây lâu năm còn lại ( quả chứa dầu: dừa, gấc, ô lưu, cọ...; gia vị, dược liệu lâu năm:vani, đinh lăng, nhài...;ca cao, mủ trôm, mủ sơn... ghi vào dòng mã số 15

- Chi mua Sản phẩm chăn nuôi trâu, bò (thịt trâu hơi, thịt bò hơi, sữa bò tươi nguyên chất….) ghi vào dòng mã số 16

- Chi mua Sản phẩm chăn nuôi lợn (thịt lợn hơi…) ghi vào dòng mã số 17

- Chi mua Sản phẩm chăn nuôi gia cầm, trứng các loại (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, bồ câu… hơi và trứng) ghi vào dòng mã số 18

- Chi mua Sản phẩm chăn nuôi còn lại (thỏ, chó, mật ong, kén tằm, rắn, nhím, kỳ đà...) ghi vào dòng mã số 19

- Chi mua Dịch vụ nông nghiệp (tưới, tiêu, nước; phơi, sấy, làm đất, gặt, tuốt, bảo vệ thực vật; chăn dắt, thiến, hoạn, nhân giống vật nuôi.. ghi vào dòng mã số 20

- Chi mua Các sản phẩm nông nghiệp khác (sản phẩm nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; sản phẩm săn bắt, đánh bẫy để kinh doanh, làm thực phẩm, lấy lông và da, nghiên cứu, nuôi trong sở thú, gia đình…) ghi vào dòng mã số 22

- Chi mua Sản phẩm săn bắt, đánh bẫy và dịch vụ có liên quan (sản phẩm từ động vật từ săn bắt; khai thác, nuôi chim yến) ghi vào dòng mã số 21.

 **Câu 17. Trong năm 2020, cơ sở chi mua các sản phẩm lâm nghiệp và thủy sản nào sau đây?**

Bao gồm các khoản chi mua sản phẩm trồng rừng, chăm sóc rừng, lâm sản khai thác, sản phẩm thủy sản khai thác biển…

- Chi mua Sản phẩm trồng rừng và chăm sóc rừng và cây giống lâm nghiệp (trồng rừng cây thân gỗ, cây họ tre,… và cây giống lâm nghiệp) ghi vào dòng mã số 23

- Chi mua Gỗ khai thác (gỗ tròn: gỗ keo, gỗ chàm, gỗ xoan đào…) ghi vào dòng mã số 24

- Chi mua Lâm sản khai thác, thu nhặt khác (trừ gỗ) như luông, vầu, tre, lứa,…; cánh kiến, mật ong rừng,…; rau quả rừng ghi vào dòng mã số 25

- Chi mua Dịch vụ lâm nghiệp (Phòng cháy, bảo vệ, phòng sâu bệnh, ước lượng cây, vận chuyển gỗ đến cửa rừng…) ghi vào dòng mã số 26

- Chi mua Sản phẩm thuỷ sản khai thác biển chưa chế biến (cá, tôm, mực, bạch tuộc,… dạng tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh hoặc khô) ghi vào dòng mã số 27

- Chi mua Sản phẩm thuỷ sản tươi khai thác nội địa chưa chế biến (các loại tôm, cá,… khai thác tự nhiên từ sông, hồ, kênh, rạch,….) ghi vào dòng mã số 28

- Chi mua Sản phẩm thuỷ sản tươi nuôi trồng biển chưa chế biến (Cá nuôi biển, Tôm nuôi biển; Giáp xác nuôi biển; Nhuyễn thể nuôi biển;...) ghi vào dòng mã số 29

- Chi mua Cá tra chưa chế biến ghi vào dòng mã số 30

- Chi mua Tôm sú, tôm thẻ chân trắng chưa chế biến ghi vào dòng mã số 31

- Chi mua Sản phẩm thuỷ sản nuôi trồng nội địa khác chưa chế biến (Ốc, ếch, cua, lươn, cá sấu, ba ba…) ghi vào dòng mã số 32

- Chi mua Giống thủy sản nội địa (Cá bột, cá hương, cá giống; Tôm bột; Tôm giống; Ngao, nghêu giống; ếch, ba ba giống,…) ghi vào dòng mã số 33

***Câu 18. Trong năm 2020, cơ sở chi mua các loại lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuộc lá nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua sản phẩm từ thịt; rau, quả đóng hộp, ướp lạnh, khô; sữa các loại…

- Chi mua Sản phẩm chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Thịt trâu, bò, lợn, gia cầm… dạng tươi hoặc đông lạnh; phụ phẩm ăn được sau giết mổ...; xúc xích và các sản phẩm làm từ thịt,... ghi vào dòng mã số 41

- Chi mua Dịch vụ giết mổ, đóng gói, bảo quản thịt gia súc, gia cầm. ghi vào dòng mã số 42

- Chi mua Sản phẩm chế biến và bảo quản cá, tôm, mực… hình thái đông lạnh, sấy khô, hun khói, ướp muối, nấu chín,.... nước mắm và mắm;… ghi vào dòng mã số 43

- Chi mua Sản phẩm rau, quả đóng hộp, ướp lạnh, khô; các loại quả, hạt khô, rang muối hoặc chế biến sẵn như hạt điều, chuối khô, nho khô; Nước rau, quả tươi, ép;… ghi vào dòng mã số 44

- Chi mua Sản phẩm mỡ lợn, mỡ bò, dầu gan cá, dầu đậu nành, dầu lạc, dầu ô liu, dầu hướng dương, dầu mè, dầu dừa; bơ thực vật tinh luyện… ghi vào dòng mã số 45

- Chi mua Sản phẩm sữa các loại (sữa tươi, sữa chua, sữa đặc, sữa nguyên kem…); kem từ sữa; bơ, phomat; váng sữa; kem lạnh các loại;… ghi vào dòng mã số 46

- Chi mua Sản phẩm xay xát và sản xuất bột (Gạo, bột gạo, bột mỳ, bột ngũ cốc các loại, bột sắn, tinh bột sắn, bột ngô..) ghi vào dòng mã số 47

- Chi mua Đường mía, đường củ cải, đường phèn, đường thốt nốt, bã phụ phẩm của sản xuất đường như mật đường… ghi vào dòng mã số 48

- Chi mua Bột ca cao, sô cô la, mứt, kẹo cứng, kẹo mềm, kẹo cao su, thạch các loại; bánh các loại,… ghi vào dòng mã số 49

- Chi mua Món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt, thủy sản, rau; từ bột nhào (spaghetti, macaroni, mì sợi…), từ ngũ cốc; món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác,... và dịch vụ chế biến món ăn. ghi vào dòng mã số 50

- Chi mua Cà phê rang nguyên hạt, cà phê bột các loại ghi vào dòng mã số 51

- Chi mua Chè/trà nguyên cách các loại đã qua chế biến đóng gói, đóng hộp; chè/trà túi lọc ghi vào dòng mã số 52

- Chi mua Sản phẩm thực phẩm khác còn lại (Mỳ ống, mỳ sợi, mỳ ăn liền, bún, miến, phở, cháo, bánh đa... bột dinh dưỡng, mỳ chính, bột nêm,…) ghi vào dòng mã số 53

- Chi mua Rượu vang, rượu nho, rượu rum, rượu vodka, rượu bổ, rượu nếp ghi vào dòng mã số 55

- Chi mua Bia hơi, bia tươi, bia chai, bia lon… ghi vào dòng mã số 56

- Chi mua Sản phẩm nước khoáng có ga và không có ga; nước tinh khiết, nước ngọt, nước vị hoa quả, nước yến, nước bổ dưỡng khác không cồn… ghi vào dòng mã số 57

- Chi mua Thuốc lá đầu lọc, thuốc lá không có đầu lọc… ghi vào dòng mã số 58

***Câu 19. Trong năm 2020, cơ sở có chi mua các trang phục quần áo, giấy dép nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua sản phẩm sợi, vải dệt, trang phục các loại, giày, dép…

- Chi mua Sản phẩm sợi, vải dệt thoi, sản phẩm dệt hoàn thiện (Trừ sản xuất nỉ và vải không dệt; vải phủ sàn; sản phẩm đan, móc) ghi vào dòng mã số 59

- Chi mua Sản phẩm dệt khác (vải dệt kim, vải đan móc, vải không dệt; hàng dệt sẵn (khăn trải giường, trải bàn, màn, ga trải giường,…); sản phẩm thảm, chăn, đệm; sản phẩm dây bện và lưới;… ghi vào dòng mã số 60

- Chi mua Trang phục các loại bao gồm trang phục bằng vải dệt thoi, dệt kim, đan móc, da thuộc, da tổng hợp ghi vào dòng mã số 61

- Chi mua Da thuộc, sơ chế; sản phẩm vali, túi xách, yên đệm; da lông thú sơ chế và nhuộm, Sản phẩm từ da lông thú ghi vào dòng mã số 62

- Chi mua Sản phẩm giày, dép cho mọi mục đích sử dụng ghi vào dòng mã số 63

- Chi mua Sản phẩm hóa chất khác; sợi tổng hợp, sợi nhân tạo (Sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít; Mực in; Mỹ phẩm; Xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;…) ghi vào dòng mã số 74

***Câu 20.Trong năm 2020, cơ sở đã chi mua sắm các thiết bị điện, điện tử, đồ gia dụng nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua sản phẩm linh kiện điện tử, máy tính; điện tử dân dụng…

- Chi mua Sản phẩm linh kiện điện tử; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, Thiết bị truyền thông ghi vào dòng mã số 85

- Chi mua Sản phẩm điện tử dân dụng (máy thu thanh, thu hình; máy ghi âm, ghi hình; máy chiếu; micrô và các linh kiện; tai nghe; loa; thiết bị khuếch đại âm tần; bộ tăng âm; thiết bị thu sóng điện thoại, điện báo...) ghi vào dòng mã số 86

- Chi mua Thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; đồng hồ; thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử y học, điện liệu pháp; thiết bị và dụng cụ quang học; băng, đĩa từ tính và quang học ghi vào dòng mã số 87

- Chi mua Mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (động cơ điện, máy phát điện; máy biến thế điện và phụ tùng; máy biến áp và phụ tùng; dịch vụ sản xuất thiết bị phân phối và điều khiển điện;….) ghi vào dòng mã số 88

- Chi mua Pin và ắc quy (Pin; Bộ phận của pin; Ắc quy; Bộ phận của ắc quy điện, kể cả vách ngăn của nó; Dịch vụ sản xuất pin và ắc quy) ghi vào dòng mã số 89

- Chi mua Sản phẩm dây và thiết bị dây dẫn (cáp sợi quang; sợi quang; dây cách điện đơn; cáp đồng trục; dây dẫn điện; công tắc; đui đèn; phích cắm, ổ cắm điện và các thiết bị khác dùng để đấu nối,....) ghi vào dòng mã số 90

- Chi mua Sản phẩm thiết bị điện chiếu sáng (các loại bóng đèn chiếu sáng; biển hiệu, biển tên chiếu sáng; đèn tín hiệu;….) ghi vào dòng mã số 91

- Chi mua Đồ điện dân dụng (Tủ lạnh gia đình, máy rửa bát, máy giặt, máy hút bụi, lò vi sóng, nồi cơm điện, máy hút bụi, máy ép hoa, quả…) ghi vào dòng mã số 92

- Chi mua Thiết bị điện khác (Đầu nâng hoạt động bằng điện từ; Máy phát tín hiệu; Máy và thiết bị dùng trong mạ điện, điện phân hay điện di; Thiết bị điều khiển từ xa, trừ thiết bị điều khiển từ xa bằng sóng radio…) ghi vào dòng mã số 93

***Câu 21. Trong năm 2020, cơ sở đã chi mua sắm các máy móc, phụ tùng, vận tải nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua máy thông dụng, máy chuyên dụng, ô tô các loại, mô tô, xe máy, tàu thuyền….

- Chi mua Máy thông dụng (động cơ đốt trong, động cơ và mô tơ, bơm thủy lực, van thủy lực, máy bơm, máy đẩy, máy nén khí; xích bằng sắt hoặc thép; trục truyền động và tay biên; bộ bánh răng và cụm bánh răng ăn khớp,….) ghi vào dòng mã số 94

- Chi mua Máy chuyên dụng (các loại máy chuyên dụng dùng trong sản xuất các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp, xây dựng,….) ghi vào dòng mã số 95

- Chi mua Ô tô các loại như ô tô chở người, xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng hóa, xe có động cơ vận tải hàng hóa (Trừ xe gom rác; xe tăng và xe quân sự,..) ghi vào dòng mã số 96

- Chi mua Xe có động cơ còn lại (Trừ ô tô các loại), thân xe ôtô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc; Phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác; Xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội ghi vào dòng mã số 97

- Chi mua Tàu và thuyền; Đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe; Máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan ghi vào dòng mã số 98

- Chi mua Mô tô, xe máy (xe mô tô, xe máy, xe đạp có gắn động cơ đốt trong, động cơ điện; bộ phận và phụ tùng của xe mô tô, xe máy và xe thùng; động cơ đốt trong và dịch vụ sản xuất mô tô, xe máy…) ghi vào dòng mã số 99

- Chi mua Phương tiện vận tải khác còn lại (xe đạp; xe cho người khuyết tật; xe đẩy trẻ em; bộ phận và linh kiện xe đạp, xe cho người khuyết tật; dịch vụ sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật…) ghi vào dòng mã số 100

***Câu 22. Trong năm 2020, ngoài chi mua các sản phẩm hàng hóa nêu trên, cơ sở còn chi mua các sản phẩm hàng hóa nào sau đây?***

Bao gồm các khoản chi mua các sản phẩm chưa được liệt kê ở bên trên (từ câu 14 – câu 21).

- Chi mua Thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản (gồm cả thức ăn cho vật nuôi làm cảnh) ghi vào dòng mã số 54

- Chi mua Sản phẩm hóa chất cơ bản như khí công nghiệp (hydrô, nitơ, ôxy…); thuốc nhuộm, chất nhuộm; hóa chất vô cơ; hóa chất hữu cơ;…. ghi vào dòng mã số 70

- Chi mua Sản phẩm phân bón và hợp chất nitơ (Phân bón hóa học, phân khoáng (phân urê, NPK, lân, kali...); Hợp chất nitơ; Than tổ ong (Trừ phân hữu cơ) ghi vào dòng mã số 71

- Chi mua Thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ...); Thuốc khử trùng; Thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất chất dùng trong nông nghiệp… ghi vào dòng mã số 73

- Chi mua Quặng kim loại và tinh quặng kim loại (quặng sắt, quặng uranium, thorium, quặng kim loại quý hiếm,…) ghi vào dòng mã số 37

- Chi mua Đá, cát, sỏi, đất sét ghi vào dòng mã số 38

- Chi mua Sản phẩm khai khoáng chưa được phân vào đâu (khoáng chất, khoáng phân bón, than bùn, muối, đá quý, kim cương,…. ghi vào dòng mã số 39

- Chi mua Dịch vụ hỗ trợ khai khoáng (Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, Dịch vụ thăm dò và lấy mẫu quặng,…) ghi vào dòng mã số 40

- Chi mua Xi măng các loại (xi măng đen, xi măng trắng, xi măng chịu mặn và chịu lửa; xi măng chịu nước,...) ghi vào dòng mã số 80

- Chi mua Sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu như vôi, thạch cao, bê tông và các sản phẩm từ bê tông và thạch cao; sản phẩm đá lát, phiến đá lát bằng đá tự nhiên...; sợi amiăng; vật liệu cách điện… ghi vào dòng mã số 81

- Chi mua Hơi nước, nước nóng, nước đá; dịch vụ phân phối hơi nước, nước nóng, nước đá và điều hoà không khí bằng đường ống ghi vào dòng mã số 114

***Câu 23. Trong năm 2020, cơ sở có thuê lao động từ bên ngoài để thực hiện hoạt động thường xuyên của cơ sở không?***

Lao động thuê ngoài gồm cả lao động ngắn hạn hay dài hạn mà cơ sở phải trả công để thực hiện các hoạt động của cơ sở.

ĐTV hỏi và xác định cơ sở có sử dụng lao động thuê ngoài trong năm 2020 hay không?

Nếu “Không”, ĐTV tích chọn vào mã 2 “Không” và chuyển sang câu 24.

Nếu “Có”, ĐTV tích chọn vào mã 1 “Có” và hỏi tiếp các thông tin sau:

1. Tổng số lao động thuê ngoài: Ghi số người
2. Tổng chi phí thuê lao động bên ngoài: Ghi tổng số tiền cơ sở phải bỏ ra để thuê lao động trong năm 2020. Tiền công bao gồm trả bằng tiền và hiện vật được quy đổi thành tiền.
3. Chi phí lao động thuê ngoài năm 2020 so với năm 2019: ĐTV hỏi và ghi mức chi trả tăng, giảm so với năm 2019.

***Câu 24. Năm 2020, cơ sở có thực hiện hoạt động xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định (TSCĐ) phục vụ cho hoạt động của cơ sở không?***

Chi xây dựng cơ bản: Là chi phí cho việc xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động của cơ sở.

Tài sản cố định (TSCĐ):Là những tài sản phục vụ cho hoạt động của cơ sở, có giá trị nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên và thời gian sử dụng trên 01 năm, tính cho từng tài sản không tính gộp các loại tài sản; bao gồm tài sản cố định vô hình và tài sản cố định hữu hình. Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định (TSCĐ) được quy định trong Thông tư số 45/2018/TT-BTC, ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Sửa chữa lớn là các sửa chữa mang tính chất khôi phục hoặc nâng cấp, cải tạo khi TSCĐ bị hư hỏng nặng hoặc theo yêu cầu đảm bảo kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất và hiệu suất hoạt động của tài sản. Thời gian tiến hành sửa chữa lớn thường dài và mức chi phí phát sinh nhiều.

ĐTV hỏi và xác định cơ sở có thực hiện hoạt động xây dựng, mua sẵm, sửa chữa lớn TSCĐ trong năm 2020 không?

Nếu “Không”, ĐTV tích chọn vào mã 2 “Không” và chuyển sang câu 25.

Nếu “Có”, ĐTV tích chọn vào mã 1 “Có” và hỏi tiếp các thông tin sau:

1. Tổng chi phí xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ: Là số tiền thực trả cho hoạt động xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2020 của cơ sở.

2. Chi phí xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2020 tăng, giảm so với năm 2019.

**Câu 25. Năm 2020, cơ sở có phải nộp thuế và phí cho ngân sách nhà nước không?**

Các khoản nộp ngân sách nhà nước, bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí; không bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

ĐTV hỏi và xác định cơ sở có phải nộp thuế và phí cho ngân sách nhà nước trong năm 2020 không?

Nếu “Không”, ĐTV tích chọn vào mã 2 “Không” và chuyển sang câu 26.

Nếu “Có”, ĐTV tích chọn vào mã 1 “Có” và hỏi tiếp các thông tin sau:

1. Tổng số thuế phải nộp**:** Ghi số tiền thuế, lệ phí mà cơ sở phải nộp trong năm 2020 và mức chi trả tăng, giảm so với năm 2019 như: thuế VAT, lệ phí môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí qua cầu….

*Trong đó* tách riêng các khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các khoản lệ phí như lệ phí đăng ký kinh doanh, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ…

**Câu 26. Trong năm 2020, cơ sở có chi cho các hoạt động từ thiện không?**

Hoạt động từ thiện có thể thông qua hình thức quyên góp, hiến tặng bằng tiền, vật phẩm, dành thời gian, công sức, trợ giúp công việc,... đến các tổ chức từ thiện khác, cá nhân nhằm mục đích cứu trợ nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe,...

ĐTV hỏi và xác định cơ sở có chi cho các hoạt động từ thiện trong năm 2020 hay không.

Nếu “Không”, ĐTV tích chọn vào mã 2 “Không” và Kết thúc phỏng vấn.

Nếu “Có”, ĐTV tích chọn vào mã 1 “Có” và hỏi tiếp các thông tin sau:

Tổng chi cho hoạt động từ thiện: Là các khoản chi cho các hoạt động từ thiện bao gồm cả bằng tiền và hiện vật được quy đổi thành tiền của cơ sở trong năm 2020 và mức chi tăng, giảm so với năm 2019.

*Trong đó, Chi hoạt động từ thiện bằng tiền mặt là bao nhiêu.*

**Kết thúc phỏng vấn, điều tra viên ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, của người cung cấp thông tin./.**